

Trường Tiểu học Ngũ Lạc B Lớp 3/ Họ và tên:.....		Thứ ngày tháng 5 năm 2015 ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2014 - 2015 Thời gian: 60 phút	
MÔN: TOÁN	Họ tên, chữ ký của giám thị		Họ tên, chữ ký của giám khảo, giám sát
<u>Điểm</u>	<u>Nhận xét của giáo viên</u>		

Đề bài:

* Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng cho mỗi câu sau:

Câu 1: Số liền sau của 54829 là:

A. 54839

B. 54819

C. 54824

D. 54830

Câu 2: Số nhỏ nhất trong các số 8576, 8756, 8765, 8675 là:

A. 8576

B. 8756

C. 8765

D. 8675

Câu 3: Điền dấu < ; > ; = vào ô trống

27469 27470

85100 85099

Câu 4: Đặt tính rồi tính:

$$16427 + 8109$$

$$93680 - 7245$$

$$16141 \times 6$$

$$3465 : 5$$

.....

.....

.....

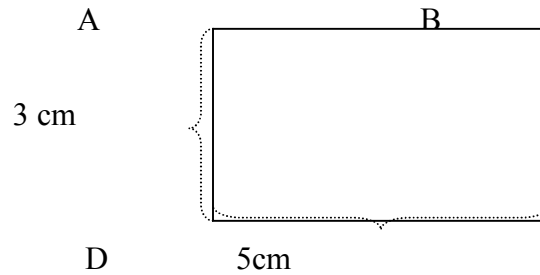
.....

.....

.....

.....

Câu 5: Hình chữ nhật ABCD có kích thước như hình vẽ. Tính chu vi và diện tích hình chữ nhật đó ?



Bài giải:

Câu 6: Một vòi nước chảy vào bể trong 4 phút được 120 lít nước. Hỏi trong 9 phút vòi nước đó chảy vào bể được bao nhiêu lít nước? (Số lít nước chảy vào bể trong mỗi phút đều như nhau)

Bài giải:

Hướng dẫn chấm- Đáp án học kì II môn Toán lớp 3

Câu	1	2	3
Đáp án	D	A	< ; >
Điểm	1 điểm	1 điểm	1 điểm (mỗi dấu đạt 0,5 điểm)

Câu 4: (2 điểm) Mỗi ý đúng đạt 0,5 điểm

- Đặt tính đúng đạt 0,25đ mỗi phép tính
- Tính đúng kết quả đạt 0,25đ mỗi phép tính

$$\begin{array}{r} 16427 \\ + \quad 8109 \\ \hline 24536 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 93680 \\ - \quad 7245 \\ \hline 86435 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 16141 \\ \times \quad 6 \\ \hline 96846 \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} 3465 & 5 \\ 46 & 693 \\ 15 & \\ 0 & \end{array}$$

Câu 5: (2 điểm)

Chu vi hình chữ nhật Là: (0,25đ)

$$(5 + 3) \times 2 = 16 \text{ (cm)} \text{ (0,5đ)}$$

Diện tích hình chữ nhật là: (0,25đ)

$$5 \times 3 = 15 \text{ cm}^2 \text{ (0,5đ)}$$

Đáp số: Chu vi 16 cm (0,25đ)

Diện tích 15 cm² (0,25đ)

Câu 6: (3 điểm)

Bài giải

Trong một phút vòi nước chảy vào bể được số lít nước là: (0,5đ)

$$120 : 4 = 30 \text{ (lít)} \text{ (1 đ)}$$

Số lít nước chảy vào bể trong 9 phút là: (0,5đ)

$$30 \times 9 = 270 \text{ (lít)} \text{ (1 đ)}$$

Đáp số: 270 lít

Trường Tiểu học Ngũ Lạc B Lớp 3/ Họ và tên:.....		Thứ ngày tháng 5 năm 2015 ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2014 - 2015 Thời gian: 25 phút	
MÔN: Tiếng Việt	Họ tên, chữ ký của giám thị	Họ tên, chữ ký của giám khảo, giám sát	
			
			

Điểm đọc		Điểm viết	Điểm chung	Nhận xét của giáo viên

• **ĐỌC THẦM VÀ LÀM BÀI TẬP: (4 điểm) 25 phút**

Bài đọc: “Bác sĩ Y- éc - xanh” Tiếng việt 3 tập 2 Trang 106 – 107.

- Học sinh đọc thầm bài tập đọc, sau đó khoanh tròn ý a hoặc b hoặc c trước ý trả lời đúng cho mỗi câu hỏi dưới đây.

Câu 1: Vì sao bà khách ao ước được gặp bác sĩ Y – éc – xanh?

- a) Vì bác sĩ Y – éc – xanh rất tài giỏi.
- b) Vì ngưỡng mộ, vì tò mò muốn biết vì sao bác sĩ Y – éc – xanh chọn cuộc sống nơi góc biển chân trời để nghiên cứu bệnh nhiệt đới.
- c) Vì bà khách rất ngưỡng mộ ông.

Câu 2: Vì sao bà khách nghĩ là Y – éc– xanh quên nước Pháp?

- a) Vì bà thấy Y – éc– xanh không có ý định trở về Pháp.
- b) Y- éc - xanh kính mến, ông quên nước Pháp rồi ư?
- c) Vì ông định ở đây suốt đời.

Câu 3: Những câu nào nói lên lòng yêu nước của bác sĩ Y – éc– xanh?

- a) Tôi mãi mãi là người công dân Pháp.
- b) Tôi là người Pháp.
- c) Tôi là người Pháp. Mãi mãi tôi là công dân Pháp. Người ta không thể nào sống mà không có Tổ quốc.

Câu 4: Câu nào sau đây đặt đúng dấu phẩy?

- a) Bằng những động tác thành thạo, chỉ trong phút chốc, ba cậu bé đã leo lên đỉnh cột.
- b) Bằng những thao tác, thành thạo, chỉ trong phút chốc ba cậu bé đã leo lên đỉnh cột.
- c) Bằng những thao tác thành thạo, chỉ trong phút chốc ba cậu bé đã leo lên đỉnh cột.

Câu 5: Bộ phận được gạch chân trả lời cho câu hỏi nào sau đây? Các nghệ nhân đã thêu nên những bức tranh tinh xảo bằng đôi bàn tay khéo léo của mình.

- a) Bằng gì?
- b) Để làm gì?
- c) Vì sao?

Câu 6: Xác định sự vật nào được nhân hóa trong đoạn thơ dưới đây:

“Đồng làng Vương chút heo may
Mầm cây tỉnh giấc, vườn đầy tiếng chim
Hạt mưa mãi miết trốn tìm
Cây đào trước cửa lim dim mắt cười.”

Đỗ Quang Huỳnh

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM

Môn Tiếng Việt năm học: 2014 - 2015

LỚP 3

A. ĐỌC THẦM VÀ LÀM BÀI TẬP: 4 điểm

Câu 1: ý b 0,5 điểm

Câu 2: ý a 0,5 điểm

Câu 3: ý c 1 điểm

Câu 4: ý a 0,5 điểm

Câu 5: ý a 0,5 điểm

Câu 6: (1 điểm). Nếu học sinh tìm được 2 sự vật thì đạt 0,5đ; tìm được 3 sự vật đạt 1 đ.

Mâm cây tĩnh giấc

Hạt mưa mãi miết trốn tìm

Cây đào trước cửa lìm dim mắt cười.”

A. KIỂM TRA ĐỌC THÀNH TIẾNG:

- Giáo viên kiểm tra đọc thành tiếng với từng học sinh. Học sinh bốc thăm đọc 1 đoạn văn trong các bài tập đọc sau ở SGK Tiếng việt 2 tập 2.

*** Các bài kiểm tra:**

1. Hội đua voi ở Tây Nguyên Tiếng việt 3 tập 2 Trang 60

- Đoạn ”từ đầu giỏi nhất”

- CH: Tìm những chi tiết tả công việc chuẩn bị cho cuộc đua ?

2. Sự tích lễ hội Chử Đồng Tử Tiếng việt 3 tập 2 Trang 65 – 66

- Đoạn ”Sau đó tưởng nhớ ông”

- CH: Chử Đồng Tử và Tiên Dung giúp dân làm những việc gì?

3. Buổi học thể dục Tiếng việt 3 tập 2 Trang 89- 90

- Đoạn ”từ đầu con bò mộng non”

- CH: Các bạn trong lớp thực hiện bài thể dục như thế nào?

✂

Hội đua voi ở Tây Nguyên (trang 60)

Đoạn ”từ đầu giỏi nhất”

✂

Buổi học thể dục (trang 89 - 90)

Đoạn ”từ đầu con bò mộng non”

✂

Sự tích lễ hội Chử Đồng Tử (trang 65 - 66)

Đoạn ”Sau đó tưởng nhớ ông”

✂

Trường Tiểu học Ngũ Lạc B

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM

Môn Tiếng Việt lớp 3 (Phần đọc thành tiếng)

Năm học: 2014 - 2015

- Giáo viên đánh giá theo các yêu cầu sau.

1. Đọc đúng tiếng, đúng từ: 3 điểm

(Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai 3-4 tiếng: 2 tiếng; đọc sai 5-6 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai 7-8 tiếng: 1 điểm; đọc sai 9-10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: 0 điểm)

2. Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu hoặc cụm từ rõ nghĩa (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 chỗ): 1 điểm

(Không ngắt, nghỉ hơi đúng ở 3-4 dấu câu hoặc cụm từ: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: 0 điểm).

3. Tốc độ đọc đạt yêu cầu (70 tiếng/1 phút): 1 điểm.

(Đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhẩm: 0 điểm).

4. Trả lời đúng ý câu hỏi do giáo viên nêu: 1 điểm

(Trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lúng túng, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: 0 điểm).

- Học sinh trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc do giáo viên nêu.

1. Hội đua voi ở Tây Nguyên

CH: Tìm những chi tiết tả công việc chuẩn bị cho cuộc đua ?

- Voi đua từng tập 10 con dàn hàng ngang ở nơi xuất phát. Hai chàng trai điều khiển ngồi trên lưng voi. Họ ăn mặc đẹp, dáng vẻ rất bình tĩnh vì họ vốn là những người phi ngựa giỏi nhất.

2. Sự tích lễ hội Chử Đồng Tử

CH: Chử Đồng Tử và Tiên Dung giúp dân làm những việc gì?

- Hai người đi khắp nơi truyền cho dân cách trồng lúa, nuôi tằm, dệt vải. Sau khi đã hoá lên trời, Chử Đồng Tử còn nhiều lần hiển linh giúp dân đánh giặc.

3. Buổi học thể dục

CH: Các bạn trong lớp thực hiện bài thể dục như thế nào?

- Đê-rôt-xi và Cô-rét-ti leo như hai con khỉ; thở hồng hộc, Xtác-đi mặt đỏ như gà tây; Ga-rô-nê leo dễ như không, tưởng như có thể vác thêm một người nữa trên vai.

*** Cách tiến hành:**

Giáo viên ghi rõ tên bài, đoạn đọc và số trang vào phiếu gọi từng học sinh bốc thăm chọn bài tập đọc (sau khi bốc thăm học sinh được xem bài đọc 2 phút). Học sinh đọc đoạn hoặc cả bài do trong phiếu quy định. Giáo viên đặt câu hỏi về đoạn vừa đọc. Học sinh trả lời giáo viên cho điểm.

* **Chú ý:** Tránh trường hợp 2 học sinh kiểm tra liên tiếp đọc một đoạn giống nhau.

PHÒNG GD & ĐT DUYÊN HẢI
Trường Tiểu học Ngũ Lạc B

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II
NĂM HỌC: 2014 - 2015
Môn: Tiếng việt – Khối 3
Thời gian: 40 phút
Ngày thi:

B. KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

1. Chính tả: (15 phút)

- Học sinh nghe đọc viết đoạn văn của bài.

Bác sĩ Y-éc-xanh

Tuy nhiên, tôi với bà, chúng ta đang sống chung trong một ngôi nhà: trái đất. Trái đất đích thực là ngôi nhà của chúng ta. Những đứa con trong nhà phải thương yêu và có bổn phận giúp đỡ lẫn nhau. Tôi không thể rời khỏi Nha Trang này để sống ở nơi nào khác. Chỉ có ở đây, tâm hồn tôi mới được rộng mở, bình yên.

2. Tập làm văn: (25 phút)

Đề bài: Viết một đoạn văn ngắn (từ 7 đến 10 câu) hãy kể về một ngày lễ hội ở quê em.

.....**Hết**.....

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM

Môn Tiếng việt lớp 3 năm học: 2014 - 2015

B. KIỂM TRA VIẾT: 10 điểm

1. Chính tả: (5 điểm)

- Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (5 điểm)

- Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh, không viết hoa đúng quy định) trừ 0,5 điểm.

* **Lưu ý:** Nếu học sinh viết sai một lỗi lặp lại nhiều lần chỉ trừ điểm một lần. Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ trình bày quá bẩn ... bị trừ 0,5 điểm toàn bài .

2. Tập làm văn (5 điểm)

- Học sinh viết được đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.

- Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả .

- Chữ viết rõ ràng, trình bày bài viết sạch.

- Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết, có thể cho các mức điểm 4,5 – 4- 3,5 – 3- 2,5 – 1,5 – 0,5.